

Số: 85/2024/QĐST - HNGĐ

L, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1987.
- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào điều 357. 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Hoàng Thanh Đ sinh ngày 13-01-2014 và Hoàng Văn L sinh ngày 08-4-2019. Chị Hoàng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con với số tiền: 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu (*Một triệu đồng một tháng cho mỗi cháu*). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Khi cần các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày anh Hoàng Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Hoàng Thị N không thi hành (Hoặc thi hành không đầy đủ) khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Hoàng Thị N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Ngọc T nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2024/0001215 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh Hoàng Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí. Chị Hoàng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng

